

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 35**

Từ ngày / /2024 đến ngày / /2024

Thứ, ngày, tháng	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai / /2024	1	<b>Chào cờ</b>	<b>Tiết 1:</b> Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu: <i>Chiều thu quê em</i> Bài 78: Ôn tập cuối năm - Tiết 10 <b>Ôn tập cuối năm - Tiết 2</b>
	2	<b>Tiếng Việt</b>	
	3	<b>Toán</b>	
	4	<b>LSĐL</b>	
Thứ ba / /2024	1	<b>Toán</b>	Bài 78: Ôn tập cuối năm - Tiết 11 <b>Tiết 2:</b> - Nghe-viết: <i>Đất lành chim đậu</i> - Ôn luyện quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức <b>Tiết 3:</b> Ôn luyện Nói và nghe: <i>Tranh luận, bày tỏ ý kiến về câu nói; Sức khỏe là vốn quý của con người</i> Tổng kết môn học (Tiết 1)
	2	<b>Tiếng Việt</b>	
	3	<b>Tiếng Việt</b>	
	4	<b>Khoa học</b>	
	5	<b>Toán (TC)</b>	
Thứ tư / /2024	1	<b>Toán</b>	Bài 79: Thực hành và trải nghiệm - Tiết 1 <b>Tiết 4:</b> Ôn luyện từ và câu: <i>Thành phần chính của câu; trạng ngữ; lựa chọn, sử dụng từ ngữ; dấu câu</i> Kiểm tra học kì 2 Hoạt động theo chủ đề
	2	<b>Tiếng Việt</b>	
	3	<b>Công nghệ</b>	
	4	<b>TN</b>	
Thứ năm / /2024	1	<b>Toán</b>	Bài 79: Thực hành và trải nghiệm - Tiết 2 <b>Tiết 5:</b> Ôn luyện Viết: <i>Viết bài văn tả một con vật hoặc loài vật thông minh mà em biết</i> <b>Tiết 6: Đánh giá cuối năm học</b> Ôn tập tổng hợp cuối năm Kiểm tra cuối năm
	2	<b>Tiếng Việt</b>	
	3	<b>Tiếng Việt</b>	
	4	<b>Đạo đức</b>	
	5	<b>LSĐL</b>	
Thứ sáu / /2024	1	<b>Toán</b>	Kiểm tra cuối năm <b>Tiết 7: Đánh giá cuối năm học</b> Tổng kết môn học (Tiết 2) Ôn tập và Kiểm tra
	2	<b>Tiếng Việt</b>	
	3	<b>Khoa học</b>	
	4	<b>HĐTN</b> <b>SHTT</b>	

**MÔN: TIẾNG VIỆT - CHỦ ĐIỂM: VÒNG TAY THÂN ÁI****BÀI : ÔN LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG VÀ ĐỌC HIỂU (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn luyện đọc thành tiếng, đọc hiểu văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- NL tự chủ, tự học lắng nghe, đọc và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phiếu cho HS bắt thăm đọc đoạn và câu hỏi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
- <b>Mục tiêu:</b> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
- GV tổ chức hát bài Cái cây xanh xanh - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS Hát  - HS lắng nghe.
<b>2. Hoạt động Khám phá và luyện tập.</b>	
- <b>Mục tiêu:</b> + Đọc và trả lời tốt các câu hỏi của bài tập đọc.	
<b>2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</b>	
<b>1. Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu</b>	
- Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1. - Cho Nhóm 4 hoặc HS bắt thăm, đọc thành tiếng một đoạn và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc trong bài “Chiều thu quê em”:	- HS xác định yêu cầu của BT 1. Cho Nhóm 4 hoặc HS bắt thăm, đọc thành tiếng một đoạn và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc trong bài “Chiều thu quê em”:
+ Phiếu số 1: Đọc đoạn từ đầu đến “rong chơi” và trả lời câu hỏi: <i>Những hình ảnh nào gợi tả vẻ đẹp thanh bình của khu vườn? (Gợi ý: Năng chiều mỏng manh, chuồn kim khâu tả, hoa chuối rơi như tàn lửa, đất trời ướp bằng hương, chim giấu chiều trong cánh, lục bình liu riu, nước ướn tiếng cười, con bò mãi mê gặm cỏ, cánh diều ca hát rong chơi.)</i>	
+ Phiếu số 2: Đọc đoạn từ đầu đến “rong chơi” và trả lời câu hỏi: Theo em, hai câu thơ “ <i>Dòng sông mát lạnh tuổi nhỏ/ Nước tung tóe ướt tiếng</i>	

*cười” muốn nói điều gì? (Gợi ý: Hai câu thơ muốn nói tuổi thơ của bạn nhỏ gắn liền với dòng sông, đùa vui trên sông cùng bạn bè.)*

+ Phiếu số 3: Đọc đoạn từ “Dòng sông” đến hết và trả lời câu hỏi: *Cảnh vật buổi chiều mùa thu hiện lên như thế nào trong đoạn thơ? (Gợi ý: Cảnh vật thanh bình, đẹp, đáng yêu, là cảnh quê hương rung động hồn người.)*

+ Phiếu số 4: Đọc đoạn từ “Dòng sông” đến hết và trả lời câu hỏi: *Theo em, vì sao bé phác họa được đậm nét bức tranh quê hương mùa thu? (Gợi ý: Vì bé rất yêu quê hương nên cảm nhận được mọi vẻ đẹp thanh bình của nơi đây.)*

- Gọi một số HS thi đọc thành tiếng một đoạn trong bài, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc trước lớp.

- Gọi HS nhận xét bạn.

- GV nhận xét phần đọc – Tuyên dương

## 2. Chia sẻ về bài đọc

- Cho HS xác định yêu cầu BT 2.

- Gọi HS trao đổi trong nhóm nhỏ, nói về một hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa trong bài mà em thích và giải thích lí do.

- Cho 2 HS chia sẻ trước lớp.

- Gọi HS nhận xét bạn.

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập.

-HS thi đọc thành tiếng một đoạn trong bài, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc trước lớp.

- HS trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc.

Lắng nghe

HS xác định yêu cầu BT 2.

HS trao đổi trong nhóm nhỏ, nói về một hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa trong bài mà em thích và giải thích lí do.

Chia sẻ

Nhận xét

Lắng nghe

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

.....

# BÀI : NGHE – VIẾT : ĐẤT LÀNH CHIM ĐẬU

## ÔN LUYỆN QUY TẮC VIẾT HOA TÊN CƠ QUAN , TỔ CHỨC (TIẾT 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Năng lực đặc thù.

- Ôn tập viết chính tả đoạn bài
- Ôn tập viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức.

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học lắng nghe
- Năng lực giao tiếp và hợp tác tham gia đọc trong nhóm.

#### 3. Phẩm chất.

- Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực , trách nhiệm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi bài “Đất lành chim đậu”.
- Tranh, ảnh hoặc video clip về sân chim vùng Rạch Giá, Hà Tiên, ... (nếu có).
- Thẻ từ, thẻ câu để thực hiện các BT

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b> - <b>Mục tiêu:</b> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
- GV tổ chức hát bài Trái đất này là của chúng mình - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS Hát  - HS lắng nghe.
<b>2. Hoạt động Khám phá và luyện tập.</b> - <b>Mục tiêu:</b> + Viết đúng bài chính tả và hoàn thành tốt các bài tập. + Biết viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức	
<b>2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</b>	
<b>1. Ôn tập viết chính tả</b> - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1. - Cho HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi về nội dung bài:  + Bài văn giới thiệu về vùng nào? + Những địa danh nào được nhắc đến trong bài văn? Chúng được viết hoa thế nào?	-HS xác định yêu cầu của BT 1. HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi về nội dung bài: HS trả lời
<b>2. Ôn tập viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức</b> - Cho HS xác định yêu cầu của BT 2. - HS nhắc lại cách viết hoa của tên riêng cơ	-HS xác định yêu cầu của BT 2. - HS nhớ lại cách viết hoa của

quan, tổ chức đã học, làm bài vào VBT.

- Gọi HS chia sẻ kết quả trong nhóm.

- Cho HS nhận xét bạn

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập.

tên riêng cơ quan, tổ chức đã học, làm bài vào VBT.

- 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. Có thể nhắc lại quy tắc viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức: *Viết hoa tiếng đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng.*

Nhận xét

Lắng nghe

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

.....

# BÀI : ÔN LUYỆN NÓI VÀ NGHE: TRANH LUẬN, BÀY TỎ Ý KIẾN VỀ CÂU NÓI: SỨC KHỎE LÀ VỐN QUÝ NHẤT CỦA CON NGƯỜI (TIẾT 3)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Năng lực đặc thù.

- Ôn luyện kỹ năng tranh luận, bày tỏ được ý kiến của bản thân về một nhận định dựa vào gợi ý.

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học lắng nghe, đọc và trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực giao tiếp và hợp tác tham gia đọc trong nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực , trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Hình ảnh, video clip về hội khỏe, về những con người mạnh khỏe đang làm việc, học tập, nghiên cứu, bảo vệ Tổ quốc, ...

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b> - <b>Mục tiêu:</b> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
- GV tổ chức hát bài Lớp chúng mình đoàn kết - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS Hát  - HS lắng nghe.
<b>2. Hoạt động Khám phá và luyện tập.</b> - <b>Mục tiêu:</b> + Biết bày tỏ ý kiến về câu nói: Sức khỏe là vốn quý nhất của con người	
<b>2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</b> <b>1. Khẳng định ý kiến đồng ý hay không đồng ý với câu nói <i>Sức khỏe và vốn quý của con người</i></b> - Gọi HS xác định yêu cầu của đề bài, quan sát các câu gợi ý. - Cho HS thảo luận, bày tỏ ý kiến trong nhóm nhỏ và giải thích lí do: + Đồng ý với câu nói <i>Sức khỏe là vốn quý của con người.</i> + Không đồng ý với câu nói <i>Sức khỏe là vốn quý của con người.</i>	-HS xác định yêu cầu của đề bài, quan sát các câu gợi ý. - HS thảo luận, bày tỏ ý kiến trong nhóm nhỏ và giải thích lí do: + Đồng ý với câu nói <i>Sức khỏe là vốn quý của con người.</i> + Không đồng ý với câu nói <i>Sức khỏe là vốn quý của con người.</i>

## 2. Trình bày lí lẽ để bảo vệ ý kiến đồng ý hay không đồng ý với câu nói Sức khỏe và vốn quý của con người

- Cho Hai nhóm HS tiến hành tranh luận trước lớp, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (kĩ thuật Bê cá).
- Gọi HS trình bày lí lẽ để bảo vệ ý kiến đồng ý với câu nói *Sức khỏe là vốn quý của con người*:
  - + Lí lẽ bảo vệ ý kiến đồng ý với câu nói *Sức khỏe là vốn quý của con người*:
    - \* Con người làm được những gì khi có sức khỏe?
    - \* Cuộc sống của mỗi người sẽ ra sao khi họ không có sức khỏe?
    - \* Nếu gia đình, xã hội chỉ gồm những người không có sức khỏe thì điều gì sẽ xảy ra?
  - + Lí lẽ để bảo vệ ý kiến không đồng ý với câu nói *Sức khỏe là vốn quý của con người*:
    - \* Có nhiều thứ quý hơn sức khỏe, đó là những gì
    - \* Có thể ăn nhiều và tập luyện thể thao để có sức khỏe không?
- Gọi 2 nhóm HS trình bày kết quả tranh luận, bày tỏ ý kiến trước lớp
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập.

-Hai nhóm HS tiến hành tranh luận trước lớp, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (kĩ thuật Bê cá).

-HS trình bày lí lẽ để bảo vệ ý kiến đồng ý với câu nói *Sức khỏe là vốn quý của con người*:

-Gọi 2 nhóm HS trình bày kết quả tranh luận, bày tỏ ý kiến trước lớp.

Nhận xét  
Lắng nghe

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

.....

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU: THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU ; TRẠNG NGỮ; LỰA CHỌN, SỬ DỤNG TỪ NGỮ; DẤU CÂU (TIẾT 4)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập về thành phần chính của câu, trạng ngữ.
- Ôn luyện về cách lựa chọn, sử dụng từ ngữ.
- Ôn luyện về dấu ngoặc kép.

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học lắng nghe, đọc và trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác tham gia đọc trong nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực , trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Thẻ từ, thẻ câu để thực hiện các BT luyện từ và câu.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
<b>1. Khởi động.</b> - <b>Mục tiêu:</b> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.													
- GV tổ chức trò chơi Hái quả - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia  - HS lắng nghe.												
<b>2. Luyện từ và câu</b> - <b>Mục tiêu:</b> <b>Biết xác định thành phần của câu trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ.</b>													
<b>2. 1. Ôn luyện về thành phần chính của câu, trạng ngữ</b> - Cho HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn. - Cho HS làm bài trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thống nhất kết quả trong nhóm theo gợi ý. A.													
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">Câu</th> <th style="width: 20%;">Trạng ngữ</th> <th style="width: 15%;">Chủ ngữ</th> <th style="width: 55%;">Vị ngữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td><i>Một buổi sáng sớm</i></td> <td><i>tôi</i></td> <td><i>thường ra vườn, cảm nhận mùi hương ngai ngái của cây trái.</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td><i>Trong sự</i></td> <td><i>tôi</i></td> <td><i>nghe được cả</i></td> </tr> </tbody> </table>	Câu	Trạng ngữ	Chủ ngữ	Vị ngữ	1	<i>Một buổi sáng sớm</i>	<i>tôi</i>	<i>thường ra vườn, cảm nhận mùi hương ngai ngái của cây trái.</i>	2	<i>Trong sự</i>	<i>tôi</i>	<i>nghe được cả</i>	- HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn. - HS làm bài trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thống nhất kết quả trong nhóm theo gợi ý.
Câu	Trạng ngữ	Chủ ngữ	Vị ngữ										
1	<i>Một buổi sáng sớm</i>	<i>tôi</i>	<i>thường ra vườn, cảm nhận mùi hương ngai ngái của cây trái.</i>										
2	<i>Trong sự</i>	<i>tôi</i>	<i>nghe được cả</i>										



	<i>tĩnh lặng của ban mai</i>		<i>tiếng xào xạc.</i>
3	<i>Một lúc sau, giữa những vòm xanh</i>	<i>Chim chóc</i>	<i>bắt đầu cất tiếng hót líu lo.</i>
4	<i>Nhờ bản hòa ca tuyệt diệu</i>	<i>Khu vườn</i>	<i>trở nên náo nhiệt hẳn lên.</i>
5	<i>Bằng trí tưởng tượng phong phú</i>	<i>tôi</i>	<i>có cảm giác mình đang lạc vào trong một khu vườn cổ tích .</i>

b. Trạng ngữ thuộc trong từng câu loại

+ Câu 1: *Trạng ngữ chỉ thời gian.*

+ Câu 2: *Trạng ngữ chỉ thời gian.*

+ Câu 3: *Trạng ngữ chỉ thời gian và trạng ngữ chỉ nơi chốn.*

+ Câu 4: *Trạng ngữ chỉ nguyên nhân.*

+ Câu 5: *Trạng ngữ chỉ phương tiện.*

-Gọi HS nhận xét bạn

## 2. Ôn luyện về cách lựa chọn, sử dụng từ ngữ

- HS đọc yêu cầu và xác định BT 2.

- Cho HS quan sát các từ ngữ trong khung, làm bài vào VBT (Gợi ý: *mới , vang lừng róc rách , non biếc*).

-Tổ chức cho HS chơi trò chơi

- Cho HS nhận xét các bạn tham gia trò chơi

- GV nhận xét chung

## 3. Ôn luyện về trạng ngữ, dấu ngoặc kép

- Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3.

- Cho HS làm bài vào VBT.

- Gọi 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.

- Cho HS nhận xét bạn

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập.

- 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.

Nhận xét

-HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu của BT 2.

-HS quan sát các từ ngữ trong khung, làm VBT (Gợi ý: *mới , vang lừng, róc rách , non biếc*).

HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để chữa bài trước lớp.

-Nhận xét

-Tuyên dương

- HS xác định yêu cầu của BT 3.

- HS làm bài vào VBT.

- 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.

## IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

# VIẾT BÀI VĂN TẢ MỘT CON VẬT HOẶC LOÀI VẬT THÔNG MINH MÀ BIẾT (TIẾT 5)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Năng lực đặc thù.

- Ôn luyện viết bài văn miêu tả con vật hoặc loài vật thông minh mà em biết.

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác tham gia đọc trong nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh, video clip một số con vật hoặc loài vật thông minh (VD: chó, mèo, cá heo, bò cạp, ngựa, voi, ...) và hoạt động của chúng.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- <b>Mục tiêu:</b> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học</p>	
<p>- GV Cho HS Hát bài Meo meo meo</p> <p>- GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.</p> <p>- Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài.</p>	<p>- HS hát</p> <p>- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</p>
<p><b>2. Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện</b></p> <p>- <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS biết cách lập dàn ý bài văn miêu tả con vật, hoàn thành tốt các bài tập.</p> <p>Viết được bài văn miêu tả con vật hoặc loài vật thông minh mà em biết.</p>	
<p><b>2.1.</b> Cho HS xác định yêu cầu của BT và đọc các gợi ý trong sơ đồ.</p> <p>-Gọi HS trả lời câu hỏi gợi ý trong nhóm hoặc trước lớp để nhớ lại dàn ý bài văn miêu tả con vật:</p> <p>+ Đó là con vật gì? Nó có khả năng gì đặc biệt?</p> <p>+ Con vật đó có đặc điểm hình dáng gì nổi bật?</p> <p>+ Em ấn tượng với hoạt động hoặc thói quen nào thể hiện trí thông minh của con vật đó nhiều nhất? Vì sao?</p> <p>+ Em có tình cảm, cảm xúc nào với con vật đó?</p> <p>- Cho HS làm bài vào VBT.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.</p>	<p>- HS xác định yêu cầu của BT và đọc các gợi ý trong sơ đồ.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi gợi ý trong nhóm hoặc trước lớp để nhớ lại dàn ý bài văn miêu tả con vật:</p> <p>- HS làm bài vào VBT.</p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 – 3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.</li><li>- Gọi HS nhận xét bạn</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ bài làm trước lớp.</li><li>- 2 – 3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.</li><li>- HS nhận xét</li><li>- Lắng nghe</li></ul>
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

.....

.....

.....

.....

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC (TIẾT 6,7)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài “Bạn nhỏ trong rừng”.
- Viết được bài văn tả một cây được trồng nhiều ở địa phương hoặc nơi em ở; hoặc viết bài văn tả một con vật có ích mà em biết.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học lắng nghe, đọc và trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nội dung đánh giá định kì in trên giấy (dạng phiếu) hoặc HS thực hiện vào VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
- <b>Mục tiêu:</b> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
- GV cho HS hát Lớp chúng mình đoàn kết	- Hát
<b>2. Hoạt động Khám phá và luyện tập.</b>	
- <b>Mục tiêu:</b>	
+ Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài “Bạn nhỏ trong rừng”.	
+ Viết được bài văn tả một cây được trồng nhiều ở địa phương hoặc nơi em ở; hoặc viết bài văn tả một con vật có ích mà em biết.	
<b>2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</b>	
<b>A. Đánh giá kĩ năng đọc</b>	
- HS nghe GV hướng dẫn và thực hiện nội dung đánh giá kĩ năng đọc hiểu qua hoạt động đọc hiểu văn bản “Bạn nhỏ trong rừng”.	-Đọc hiểu qua hoạt động đọc hiểu văn bản “Bạn nhỏ trong rừng”.
+ Gọi HS đọc thầm văn bản “Bạn nhỏ trong rừng” và tìm hiểu nghĩa của một số từ khó (nếu cần).	-HS đọc thầm văn bản “Bạn nhỏ trong rừng” và tìm hiểu nghĩa của một số từ khó (nếu cần).
+ Cho HS thực hiện các câu hỏi, BT đọc hiểu, có thể làm phiếu đánh giá hoặc VBT.	-HS thực hiện các câu hỏi, BT đọc hiểu, có thể làm phiếu đánh giá hoặc VBT.
- Gọi HS trình bày	a. Ở một tổ nằm trong góc cây. b. Hạt dẻ, quả gắm già, trám khô và rác. c. Chú rất biết lo xa. d. Bỏ một nửa ngô và tram vào

<p><b>B. Đánh giá kỹ năng viết</b></p> <p>-Hướng dẫn và thực hiện nội dung đánh giá kỹ năng viết qua hoạt động viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc các đề bài và chọn đề bài sẽ thực hiện.</li> <li>- Cho HS suy nghĩ để tìm ý cho bài viết.</li> <li>- Cho HS viết bài vào phiếu đánh giá hoặc VBT.</li> </ul>	<p><i>cái hủm và một nửa quanh gốc cây.</i></p> <p>e. <i>Sử dụng từ ngữ vốn dùng gọi người để gọi vật.</i></p> <p>g. <i>ấm hơn.</i></p> <p>h. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.</p> <p>i. <i>Vì bạn nhỏ đã mang ngô, hạt dẻ, quả gấc, trám khô cho chú sóc sau khi biết mình vô tình làm hỏng “kho dự trữ” thức ăn cho mùa đông của chú.</i></p> <p>k. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.</p> <p>l. HS trả lời theo suy nghĩ riêng.</p> <p>-HS thực hiện nội dung đánh giá kỹ năng viết qua hoạt động viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các đề bài và chọn đề bài sẽ thực hiện.</li> <li>- Suy nghĩ để tìm ý cho bài viết.</li> <li>- HS viết bài vào phiếu đánh giá hoặc VBT.</li> </ul>
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

.....

.....

.....

.....

**MÔN: TOÁN - LỚP 4 - TIẾT 1****Bài 78. ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh thực hiện được các nội dung ôn tập các kiến thức, kỹ năng về các mạch kiến thức đã học. Hình học và Đo lường. Nhận biết sự hệ thống hóa của một số kiến thức, kỹ năng.
- Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản của cuộc sống thực tế.
- Học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất.

**1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm.

**2. Năng lực đặc thù**

- Năng lực Tư duy và lập luận toán học: – Thực hiện được việc lập luận hợp lí khi thực hiện làm các bài tập
- NL mô hình hoá toán học: -XĐ được mô hình toán học thông qua các bài tập
- NL giải quyết vấn đề toán học: – Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học trong khi làm các bài tập.
- NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán: - Nhận biết được tác dụng của công cụ, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi.
- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động khởi động:</b> <b>a. Mục tiêu:</b> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh. <b>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</b> cả lớp - GV cho nói cách chuyển đổi đơn vị.	Hát

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài

## 2. Thực hành- Luyện tập

### a. Mục tiêu:

- Học sinh thực hiện được các nội dung ôn tập các kiến thức, kỹ năng về các mạch kiến thức đã học. Đo lường.

**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân, nhóm, cả lớp

+ **Bài 4:** - HS (nhóm đôi) nhận biết yêu cầu của bài: Số?

→ Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị.

- Sửa bài, các nhóm thi đua sửa tiếp sức.

+ GV hệ thống mối quan hệ giữa các đơn vị.

- Hai đơn vị đo độ dài liên nhau, đơn vị lớn hơn gấp 10 lần đơn vị bé hơn.
- Hai đơn vị đo diện tích liên nhau, đơn vị lớn hơn gấp 100 lần đơn vị bé hơn.

+ Nếu HS quên mối quan hệ giữa hai đơn vị không liên nhau

Đơn vị đo độ dài: Ví dụ:

$$1 \text{ m} = \text{?. mm}$$

$$\rightarrow 1 \times 10 \times 10 \times 10 = 1 \text{ 000}$$

$$\rightarrow 1 \text{ m} = 1 \text{ 000 mm}$$

$$1 \text{ mm} = \text{?. dm}$$

$$\rightarrow 1 : 10 : 10 = \frac{1}{100}$$

$$\rightarrow 1 \text{ mm} = \frac{1}{100} \text{ dm}$$

Hay:  $1 \text{ dm} = 1 \times 10 \times 10 \text{ mm} = 100 \text{ m}$

$$\rightarrow 1 \text{ mm} = \frac{1}{100} \text{ dm}$$

• Đơn vị đo diện tích:

Ví dụ:  $1 \text{ m}^2 = \text{?. cm}^2$

$$\rightarrow 1 \times 100 \times 100 = 10 \text{ 000}$$

$$\rightarrow 1 \text{ m}^2 = 10 \text{ 000 cm}^2$$

Tham gia trả lời

$$32 : 8 = 4; 32 : 4 = 8$$

$$21 : 3 = 7; 21 : 7 = 3$$

HS lắng nghe

- HS đọc đề bài

- Hs nêu

HS tìm cách thực hiện.

a) Số ở mỗi cột chỉ mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài

b) Số ở mỗi cột chỉ mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích

$$\begin{array}{ccc} \times 10 & \times 10 & \times 10 \\ \text{m} & \rightarrow \text{dm} & \rightarrow \text{cm} & \rightarrow \text{mm} \end{array}$$

$$\text{m} \rightarrow \text{dm} \rightarrow \text{cm} \rightarrow \text{mm}$$

$$- : 10 : 10 : 10$$

$$\begin{array}{ccc} \times 100 & \times 100 & \times 100 \\ \text{m}^2 & \rightarrow \text{dm}^2 & \rightarrow \text{cm}^2 & \rightarrow \text{mm}^2 \end{array}$$

$$\text{m}^2 \rightarrow \text{dm}^2 \rightarrow \text{cm}^2 \rightarrow \text{mm}^2$$

$$: 100 : 100 : 100$$

$$1 \text{ cm}^2 = \frac{1}{10000} \text{ m}^2$$

- Gọi HS sửa bài
- Nhận xét, tuyên dương.
- + **Bài 5:** - HS nhận biết yêu cầu của bài và thực hiện

- Sửa bài, HS nói cách chuyển đổi đơn vị.

HS có thể chuyển đổi theo các cách khác nhau.

- Nhận xét tuyên dương.
- + **Bài 6:** - HS nhận biết yêu cầu của bài và thực hiện.

- Sửa bài, HS thông báo kết quả, GV khái quát và lưu ý HS một số nội dung.

Ví dụ:

- $145 \text{ m} = .?. \text{ mm}$
- +  $1 \text{ m} = 1 \text{ nghìn mm} \rightarrow 145 \text{ m} = 145 \text{ nghìn mm} = 145 \text{ 000 mm}$

(coi nghìn là đơn vị đếm).

- +  $145 \text{ m} = 145 \times 1 \text{ 000 mm} = 145 \text{ 000 mm}$  (nhân nhẩm với 1 000).

+ Dựa vào quan hệ giữa hai đơn vị liền nhau, dựa vào nhân nhẩm với 10.

	m	dm	cm	mm
	↓	↓	↓	↓
1 4	5	0	0	0

$$\rightarrow 145 \text{ m} = 145 \text{ 000 mm}$$

- $10 \text{ 000 cm}^2 = .?. \text{ m}^2$
- + Dựa vào quan hệ giữa hai đơn vị liền nhau, dựa vào nhân nhẩm với 100.

$\text{m}^2$	$\text{dm}^2$	$\text{cm}^2$
↓	↓	↓
1	0 0	0 0

$$\rightarrow 10 \text{ 000 cm}^2 = 1 \text{ m}^2$$

a) Đ (Quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng giống quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài).

b) S (Quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian không giống quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài và khối lượng  
 $\rightarrow$  Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian)

c) Đ ( $60 \times 60 = 3 \text{ 600}$ )

d) S (Nhận ra sự tương tự giữa km và kg, giữa mm và ml).



**3. Hoạt động tiếp nối**

**a. Mục tiêu:** HS ôn lại các kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.

**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân

- Nhận xét, tuyên dương
- Nhận xét tiết học
- Dặn Hs xem lại bài, chuẩn bị bài

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

.....

.....

.....

.....

## **Bài 78. ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

### **I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh thực hiện được các nội dung ôn tập các kiến thức, kỹ năng về các mạch kiến thức đã học. Hình học và Đo lường. Nhận biết sự hệ thống hóa của một số kiến thức, kỹ năng.
- Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản của cuộc sống thực tế.
- Học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất.

#### **1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm.

#### **2. Năng lực đặc thù**

- Năng lực Tư duy và lập luận toán học: – Thực hiện được việc lập luận hợp lí khi thực hiện làm các bài tập
- NL mô hình hoá toán học: -XĐ được mô hình toán học thông qua các bài tập
- NL giải quyết vấn đề toán học: – Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học trong khi làm các bài tập.
- NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán: - Nhận biết được tác dụng của công cụ, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán

#### **3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi.
- HS: SGK

### **III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Hoạt động khởi động:</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng quan sát, khả năng diễn đạt thành thạo, tự tin.</p>	Hát

**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cả lớp

- GV cho học sinh nhắc lại các cách tính khoảng thời gian.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Vận dụng, trải nghiệm ( 20’)****Mục tiêu:**

- - Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản của cuộc sống thực tế.

+ **Bài 7:**- Hoạt động nhóm.

Thảo luận và tìm cách GQVĐ.

Có thể dùng hình vẽ:

Các nhóm thực hiện và trình bày.

- Sửa bài, các nhóm có thể có các cách thực hiện khác nhau.

GV nên chọn cách thức giúp HS dễ nhận biết.

- Nhận xét tuyên dương.

+ **Bài 8:** - HS nhận biết yêu cầu của bài

Nhận dạng được bài toán “tổng – hiệu”.

→ Tổng: nửa chu vi; Hiệu: chiều dài hơn chiều rộng.

- HS thực hiện cá nhân làm vào vở.

- Sửa bài, HS trình bày và giải thích cách làm.

- Nhận xét tuyên dương.

**Hoạt động 2: Đắt nước em****a. Mục tiêu:**

Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đơn giản.

**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** Cá nhân, cặp đôi

- HS (nhóm đôi) đọc văn bản, nhận biết thông tin:

- Sửa bài, HS trình bày và giải thích cách làm.

1 giờ = 60 phút →  $\frac{2}{3}$  giờ = 60 phút x  $\frac{2}{3}$  = 40 phút

→  $40 < \text{số tròn chục} < 60 \rightarrow 40 < 50 < 60$

Vậy thời gian bay từ Thành phố Hồ Chí Minh

HS nhắc lại.

- Các nhóm tìm hiểu bài, nhận biết các thời điểm và khoảng thời gian.

HS nhận biết: Thời điểm xuất phát;

Khoảng thời gian đi;

Tìm thời điểm đến.

HS lắng nghe

HS làm bài

+ Thời gian bay chưa đến 1 giờ (...phút < 1 giờ)

+ Thời gian bay lớn hơn  $\frac{2}{3}$  giờ. ( $\frac{2}{3}$  giờ < ...phút < 1 giờ)

+ Thời gian bay là số tròn chục. ( $\frac{2}{3}$  < ?0 phút < 1 giờ)

đến Phú Quốc khoảng 50 phút.

-GV có thể tìm thêm thông tin về Phú Quốc (phù hợp với HS) để giới thiệu với các em.

Ví dụ: Vùng biển Phú Quốc có 22 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó đảo Phú Quốc được mệnh danh là hòn đảo ngọc, có diện tích lớn nhất. Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang...

### Hoạt động 3: Khám phá

#### a. Mục tiêu:

Giúp HS rèn luyện tư duy, phát triển năng lực toán học.

**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân, nhóm.

HS (nhóm đôi) đọc văn bản, nhận biết các thông tin và trả lời câu hỏi của bài.

### 4. Hoạt động tiếp nối

**a. Mục tiêu:** HS ôn lại các kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.

**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân

- Nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét tiết học

- Dặn Hs xem lại bài, chuẩn bị bài

- HS thực hiện cá nhân.

+ Nhà hát Lớn Hà Nội rất nổi tiếng.

+ Bắt đầu xây dựng từ năm thứ nhất của thế kỉ XX → Năm 1901.

+ Sau 10 năm thì hoàn thành →  $1901 + 10 = 1911$

→ Nhà hát Lớn Hà Nội đã hoàn thành vào năm 1911.

HS lắng nghe và thực hiện.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

# ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT (1 TIẾT)

## I. Yêu cầu cần đạt:

- Học sinh thực hiện được các nội dung ôn tập các kiến thức, kỹ năng về các mạch kiến thức đã học. Hình học và Đo lường. Nhận biết sự hệ thống hóa của một số kiến thức, kỹ năng.
- Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản của cuộc sống thực tế.
- Học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất.

### 1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm.

### 2. Năng lực đặc thù

- Năng lực Tư duy và lập luận toán học: – Thực hiện được việc lập luận hợp lí khi thực hiện làm các bài tập
- NL mô hình hoá toán học: -XĐ được mô hình toán học thông qua các bài tập
- NL giải quyết vấn đề toán học: – Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học trong khi làm các bài tập.
- NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán: - Nhận biết được tác dụng của công cụ, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán

### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Kế hoạch dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi.
- HS: SGK

## III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động khởi động:</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p><b>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</b> cả lớp</p> <p>Trò chơi TẬP TÂM VÒNG</p>	Hát

GV cho HS hát bài đồng dao, nói luật chơi, tổ chức cho HS chơi theo nhóm đôi.

+ Người đố giấu một nút trong lòng một bàn tay và nắm cả hai tay lại rồi lát:

Tập tầm vông

Tay không tay có

Tập tầm vó

Tay có tay không

Tay nào có, tay nào không?

+ Người đoán chỉ một tay của người đố. Nếu đoán đúng, người đoán trở thành người đố, trò chơi lại tiếp tục.

Sau khi chơi, GV giúp HS nhận biết:

+ Khi dự đoán, có thể đoán đúng và cũng có thể đoán sai → Có hai khả năng xảy ra

## 2. Thực hành- Luyện tập

### a. Mục tiêu:

Học sinh thực hiện được cách thống kê;

**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân, nhóm, cả lớp

+ **Bài 1:**- HS (nhóm bốn) nhận biết yêu cầu của bài: Trả lời các câu hỏi.

- Thảo luận:

Biểu đồ nói về gì?

Học trực tuyến là gì? (GV có thể giúp HS trả lời)

Có mấy khối lớp?

Mỗi khối lớp có bao nhiêu học sinh tham gia? (Nhìn vào các số trên các cột màu)

- Các nhóm thực hiện và trình bày.

GV hệ thống lại cách làm.

HS lắng nghe

- HS đọc đề bài

- (Số học sinh các khối lớp tham gia học trực tuyến

- Các nhóm thực hiện và trình bày.

a) Khối lớp 1: 190 học sinh

Khối lớp 2: 214 học sinh (nhiều học sinh tham gia nhất)

Khối lớp 3: 184 học sinh (ít học sinh tham gia nhất)

Khối lớp 4: 210 học sinh

Khối lớp 5: 202 học sinh

b)  $(190 + 214 + 184 + 210 + 202) : 5 = 200$

Trung bình mỗi khối lớp có 200 học sinh học trực tuyến.

(GV có thể hướng dẫn các em thực hiện việc tính tổng để tránh trường hợp có nhớ liên tiếp:  $190 + 214 + 184 + 210 + 202$

$$= (100 + 200 + 100 + 200 + 200) + (90 + 10 + 80 + 10) + (4 + 4 + 2)$$

$$= 800 + 190 + 10$$

$$= 990 + 10$$

$$= 1\ 000)$$

- GV sửa bài, chốt
- Nhận xét, tuyên dương.

### 3. Vận dụng, trải nghiệm

#### Mục tiêu:

- Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản. Đọc được biểu đồ tranh đơn giản.

+ **Bài 2:**- Tổ chức trò chơi, mỗi nhóm 2 bạn.

- Mỗi nhóm nhận biết cách chơi

→ GV hướng dẫn HS sử dụng từ “có thể” để diễn đạt. Chẳng hạn:

Em có thể thắng

Em có thể thua.

### 3. Hoạt động tiếp nối

**a. Mục tiêu:** HS ôn lại các kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.

**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân

- Yêu cầu Hs suy nghĩ chia sẻ: Sau bài học em học được những gì?
- Nhận xét, tuyên dương
- Nhận xét tiết học
- Dặn Hs xem lại bài, chuẩn bị bài

HS chia sẻ

- Tiến hành chơi.

+ Lần lượt mỗi bạn thực hiện các thao tác sau:

Lấy 1 thẻ

→ Xác định số chẵn hay lẻ

→ Nếu lấy tám thẻ mang số chẵn thì vạch một vạch vào bảng con

→ Đặt trả thẻ lên bàn, úp thẻ xuống, trộn các thẻ.

+ Sau khi mỗi bạn lấy thẻ 20 lần

→ Kiểm điểm

→ Bạn nào được nhiều vạch hơn thì thắng cuộc

- Nếu đổi yêu cầu, các bạn sẽ đoán (không chơi)

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

## **Bài 79. THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (2 TIẾT)**

### **I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS ôn tập: cách thực hiện các phép tính để tính tiền mua nguyên liệu làm sữa chua cho cả lớp ( hoặc cho các bạn trong tổ)
- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của cuộc sống thực tế liên quan đến việc tính toán và thực hành với các đại lượng khối lượng, dung tích.
- HS có cơ hội phát triển các năng lực giao tiếp toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học và phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

### **1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm.

### **2. Năng lực đặc thù**

- Năng lực Tư duy và lập luận toán học: – Thực hiện được việc lập luận hợp lí khi thực hiện làm các bài tập
- NL mô hình hoá toán học: -XD được mô hình toán học thông qua các bài tập
- NL giải quyết vấn đề toán học: – Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học trong khi làm các bài tập.
- NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán: - Nhận biết được tác dụng của công cụ, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán

### **3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình;
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi,
- HS: SGK

### **III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Hoạt động khởi động:</b></p> <p>+<b>Mục tiêu:</b>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>- GV có thể cho HS chơi “Tôi bảo” để kiểm tra dụng cụ thực hành của các em.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>Hát</p> <p>Hs tham gia trò chơi</p> <p>-</p> <p>HS lắng nghe</p>



**2. Luyện tập, thực hành**

+**Mục tiêu:**- HS ôn lại kiến thức

GV có thể cho HS chơi: “Hỏi nhanh – Đáp gọn” để ôn lại cách thực hiện phép nhân phân số

- Nhận xét, tuyên dương

**3. Vận dụng, trải nghiệm****Hoạt động 1: Thực hành**

+**Mục tiêu:** - HS ôn tập: cách thực hiện các phép tính để tính tiền mua nguyên liệu làm sữa chua cho cả lớp ( hoặc cho các bạn trong tổ)

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của cuộc sống thực tế liên quan đến việc tính toán và thực hành với các đại lượng khối lượng, dung tích.

**Hoạt động 1. Chuẩn bị nguyên liệu**

a) Các nhóm đọc kĩ công thức làm sữa chua

- Công thức này dùng để làm bao nhiêu hũ sữa chua?

- Cần mấy loại nguyên liệu?

- Số lượng mỗi loại nguyên liệu được tính theo đơn vị nào?

b) Dự tính nguyên liệu

-Mỗi tổ đều làm sữa chua cho cả lớp hay chỉ làm cho các bạn trong tổ.

- Tùy thuộc vào quyết định trên để dự tính nguyên liệu.

+ Mỗi tổ sẽ làm bao nhiêu hũ sữa chua?

- GV giúp các nhóm tìm hiểu thông tin trên mạng Internet

+ Mua các nguyên liệu với nhãn hiệu nào.

+ Giá tiền mỗi loại nhiên liệu là bao nhiêu.

+ GV giúp các nhóm tính tổng số tiền để mua nguyên liệu.

+ Thống nhất nguồn tiền sử dụng (chẳng hạn; tiền quỹ lớp có được nhờ kế hoạch nhỏ, ...).

- Hs trình bày

- HS thảo luận làm bài.

+ Dự tính nguyên liệu cụ thể:

Sữa đặc có đường: ...hộp.

Sữa chua cái: ...hộp.

Sữa tươi có vị dâu: ...ml.

Nước lọc: ...l.

HS tham gia

- GV lên kế hoạch đưa các nhóm đi mua nguyên liệu vào một ngày cụ thể nào đó.

(Nguyên vật liệu đã mua sẽ để nhờ ở tủ lạnh nào?)

c) Phân công chuẩn bị vật liệu làm sữa chua

### Hoạt động 2. Làm sữa chua

Các nhóm làm theo hướng dẫn trong bài. Nội dung nào chưa rõ thì GV giải thích

- GV và HS thật chú ý về an toàn, cẩn thận khi sử dụng nước sôi.

- GV bố trí nơi HS để các thùng sữa chua sau khi làm xong

– GV nhờ người cất các hũ sữa chua thành phẩm vào tủ lạnh.

– Thống nhất ngày, giờ thưởng thức sữa chua  
→ Tổ nào làm ngon nhất?

### 3. Hoạt động thực tế

+**Mục tiêu:** HS hiểu thêm lợi ích của sữa chua. Cùng người thân làm sữa chua (có thể theo công thức của gia đình).

– Tập tính lượng nguyên liệu.

- Tinh tiền mua nguyên liệu.

– Sửa soạn dụng cụ làm sữa chua.

– Giúp người thân tiến hành làm sữa chua.

– Cả nhà cùng thưởng thức.

– Các vật liệu phù hợp số lượng hũ sữa chua mà tổ làm.

– Phân công cụ thể các bạn chuẩn bị dụng cụ.

– Thống nhất ngày, giờ làm sữa chua (nên làm vào các buổi học ngoại khóa).

HS cùng tham gia với gia đình.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

**KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC****MÔN CÔNG NGHỆ - THỦ CÔNG KĨ THUẬT****BÀI: ÔN TẬP PHẦN 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

-Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về thủ công kĩ thuật.

-Vận dụng những kiến thức đã học trong Phần 2 để trả lời các câu hỏi xoay quanh chủ đề Thủ công kĩ thuật.

**2. Năng lực chung:**

-Tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Đối với giáo viên:** SGK. Phiếu đánh giá học tập. Hệ thống câu hỏi ôn tập.

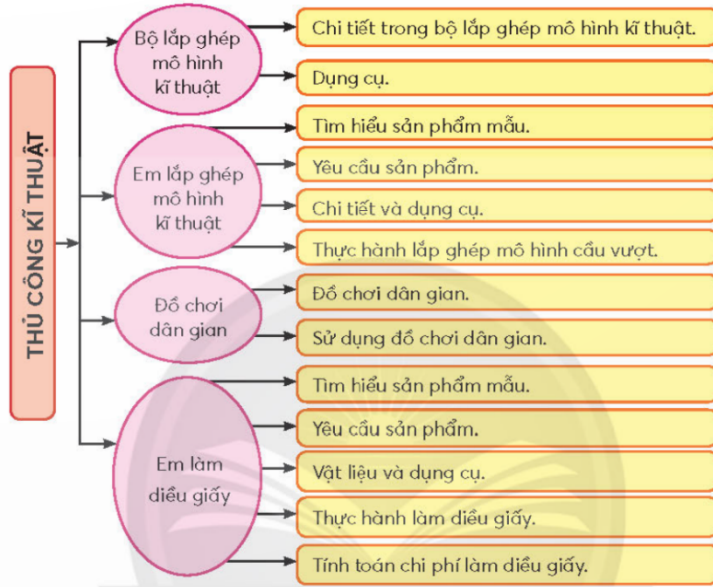
**2.Đối với học sinh:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ khởi động</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị vào bài</p> <p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <p>-Giáo viên cho học sinh xung phong làm quản trò tổ chức cho bạn chơi một trò chơi nhỏ hoặc hát, múa bài hát bất kì.</p> <p>- GV dẫn dắt HS vào bài học</p> <p><b>2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tóm tắt nội dung chính đã học ở Phần 2</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Hệ thống hoá các kiến thức, kĩ năng đã học của Phần 2.</p> <p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <p>Giáo viên tổ chức cho học sinh tóm tắt nội dung chính đã học ở Phần 2 theo dạng sơ đồ tư duy và cho ví dụ minh hoạ đối với mỗi nội dung (học sinh có thể ghi tên hoặc vẽ minh hoạ).</p>	<p>-HS xung phong làm quản trò tổ chức cho bạn chơi một trò chơi nhỏ hoặc hát, múa bài hát bất kì.</p> <p>-Học sinh thực hiện sản phẩm theo nhóm, cử đại diện lên trình bày</p> <p>Các nhóm khác nhận xét. HS lắng nghe</p>

Giáo viên và các nhóm khác nhận xét.

Giáo viên cùng học sinh rút ra kết luận.



**Hoạt động 2: Ôn tập các nội dung cơ bản đã học ở Phần 2**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức của Phần 2.

**b. Cách tiến hành**

Giáo viên hướng dẫn cho học sinh trả lời các câu hỏi vận dụng trong SGK.

Học sinh hệ thống kiến thức bằng sơ đồ hoặc giáo viên có thể tham khảo các bài tập trong vở bài tập.

– Giáo viên hướng dẫn học sinh cùng nhận xét.

**ĐÁNH GIÁ**

– Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.

– Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

HS nêu

HS trả lời các câu hỏi vận dụng trong SGK.

HS hệ thống kiến thức bằng sơ đồ

HS nhận xét – lắng nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

.....

.....

.....

.....

**MÔN ĐẠO ĐỨC**  
**ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ II**

-----  
**MÔN: KHOA HỌC -  
ÔN TẬP CUỐI NĂM**  
-----

**MÔN: KHOA HỌC -  
KIỂM TRA CUỐI NĂM**  
-----

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 4**  
**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

<b>KT. HIỆU TRƯỞNG</b> <b>P. Hiệu Trưởng</b>	<b>GVCN</b>
<b>Lê Thị Thanh Thương</b>	<b>Hoàng Thị Ngọc Hoa</b>